



Bài Học

CHỮ QUỐC NGỮ

DO NHA HỌC-CHÁNH TỈNH BÌNH-ĐÌNH

SOẠN

để dạy cho thợ không chuyên môn

Nha Học-Chánh Bình-định giữ bản quyền

IMPRIMERIE DE QUINHON

✻ 1939 ✻

16° Huân
Pice 1496

405.116-117
117-118

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

中國書局藏

BÀI 1



i, y *i, y,*

i, y, y, i, i, y, i, i, y, y.

BÀI 2

u, u' *u, u'.*

u, u', u', u, i, y, u', u,

u, u'.

BÀI 3

e, e, *e, é*

e, ê, ê, e, i, u, y, u', e, ê

BÀI 4

O, Ô, O', o, ô, o'
o, ô, o', ô, o, o', y, u',
i, u, o', o, ô

BÀI 5

a, a, a, a, a, a,
a, a, â, i, e, o, y, u, ô,
u', o', â, a, a,

BÀI 6

i, u, u', e, ê, o, ô,
o', a, a, â,
i, u, u', e, ê, o, ô, o', a, a, â,
1, 2, 1, 2, I, II, I, II,

BÀI 7

n, m, n, m

n, m, m, o, n, i, m, n, u, ô,
m, e, n, ê, m, a, n, ư, m, ơ,

BÀI 8

n	{	a, ă, â	m	{	a, ă, â
		e, ê, i			e, ê, i, ư
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, ư			u, ư

BÀI 9

na, ne, nê, ni, no, nô, nơ, nu,
nư, nĩ, nơ, na, nu, nô, ne, no, nê nư

ma, me, mê, mi, mo, mô, mơ, mu,
mư, nê, nơ, na, nô, ne, nư, nĩ, nu, no, nư

d, đ d, đ

d, e, đ, đ, o, d, n, a, m, u, đ, m,
d, ô, n, đ, ư, d, đ, i, n, ê, m

BÀI 11

d	{	a, ă, â	đ	{	a, ă, â
		e, ê, i,			e, ê, i,
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, ư			u, ư

BÀI 12

da, de, di, do, dô, dơ, du, dư, de,
do, di, dơ
đa, đê, đi, đo, đơ, đu, dư, đê,
đo, đi, đê
da-dê, đa-đa, no-nê

1, 2, 3 1, 2, 3 I, II, III, I, II, III,

BÀI 13

l, b l, b

**l, b, b, e, l, d, a, l, đ, b, o, n, b,
u, m, l, đ, ơ, b, l, ư,**

BÀI 14

l	{	a, ă, â	b	{	a, ă, â
		e, ê, i, ư			e, ê, i,
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, ư			u, ư

BÀI 15

**la, lê, lo, lơ, lự, lu, le, li, lô lư, lơ,
bo, bur, ba, bi, bơ, be, bu, bê, hơ, bê, bo,
lo đi, bê bê, le-le**

BÀI 16

t, v, t, v

t, v, v, i, t, l, m, ê, n, d, đ, e, b,
v, u, t, v, o, b, ơ

BÀI 17

t	{	a, ă, â	v	{	a, ă, â
		e, ê, i, ư			e, ê, i, ư
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, u			u, u

BÀI 18

te, tô, tư, ta, ti, to tu, tỵ, tê, tơ
vu, vo, ve, va, vỵ, vơ, vư, vồ, vê, vi
ta di, bơ-vơ, ve-ve

1, 2, 3, 4, 1, 2, 3, 4, I, II, III, IV, I, II, III, IV

BÀI 19

h, x *h, x*

h, a, x, i, h, v, e, t, b, l, u, x, h,
n, o, m, d, đ, ư

BÀI 20

h	{	a, ă, â	x	{	a, ă, â
		e, ê, i, ư			e, ê, i,
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, ư			u, ư

BÀI 21

hư, hư, ha, hu, hê ho, hi, hô, he, hơ
xa, xo, xư, xơ, xê, xu, xe, xi, xô
ho to, đi xa, dư xu

BÀI 22

r, S *r, s*

r, s, m, s. r, a, v, t, n, l, e, r,
x, a, s, h, ơ, d, i

BÀI 23

r	{	a, ă, â	S	{	a, ă, â
		e, ê, i,			e, ê, i, y
		o, ô, ơ			o, ô, ơ
		u, ư			u, ư

BÀI 24

rê, rô, rư. ra, re, ro, ru, ri, rơ,
sur, sa, se, sô, su, sy, so, sê, si, sơ
ra vô, so-đo, lơ-mơ

5, 6, 5, 6, V, VI, V, VI

BÀI 25

c, k, g, gh,

c, k, g, gh

c, k, g, i, b, x, l, g, a, k, h, o, c,
d, e, m, ê, v, u, a, k

BÀI 26

c { a, ă, â
o, ô, ơ
u, ư

k { e, ê,
i, y

g { a, ă, â
o, ô, ơ
u, ư

gh { e, ê,
i,

BÀI 27

co, cu, cư, ca, cơ, cô, ki, ke, kư, kê
gu, ga, go, gu, gô, gơ, ghe, ghi, ghê
ra-ga, đi-ghe, cô-ta

ch, nh ch, nh

cha, che, chô, chi, cho, chô, chơ, chu,
chư, cho, che, chi, chô, chư, chu, chơ,
chê, cha

nha, nhe, nhê, nhi, nho, nhô, nơ,
nhu, như, nhê, nho, nha, như, nhô, nhe,
nhi, nơ, nhu,
như-đo, cho xu, chê ta

th, nh, th, nho'

tha, the, thê, thi, tho, thô, thơ, thu, thư,
thê, thơ, thư, tha, thi, the tho, thu, thô
pha, phe, phê, phi, pho, phô, phơ, phu,
phư, pho, phu, phe, pha, phê, phi, phư,
phơ, phô,

lơ-thơ, — cha ta, phu xe

BÀI 30

kh, tr kh, tr

kha, khe, khê, khi, kho, khô, khơ,
khu, khur, kho, khe, khur, khê, kha,
khu, khô, khe, khơ.
tra, tre, trê, tri, tro, trô, trơ, tru, trư,
tru, trơ, trê, tra, tro, tri, trô, trư, tra,
trơ-trơ, tre-khô.

5, 6, 7, 5, 6, 7, V, VI, VII, V, VI, VII

BÀI 31

ng, ngh, ng, ngh.

nga, ngo, ngô, ngơ, ngu, ngư, ngu, ngô,
ngư, ngơ, nga.
nghe, nghe, nghi, nghe, nghe, nghi
ngu-si, nghe ho, nghi ta

BÀI 32

gi, qu, gi, qu

gia, gie, giê, gio, giô, giơ, gin, giur,
gio, giu, giơ, gie, gia, giur, giô, giê,
qua, que, quê, qui, quơ, qui, quê, quơ,
qua, que.
qua ghe, ngô-nghê.

BÀI 33

**n, m, t, c, r, p, d, đ,
q, v, s, x, l, b, e, i, o,
a, ê, o', u, u', ô**

đi ra ga, — ou li xe — quê ta.

BÀI 34

à, é, ê, ì, ó, ô, ó',
u, u', y

là-đà, — ghe bè, ra-về, cô-dì, lừ-đừ,
mồ ma, rờ mò

BÀI 35

á, é, ê, í, ó, ô, ó',
ú, ú', ý

cá rô, — có lý, chớ lo, nó bé,
chú ta, ra phở, gà chó

BÀI 36

à, é, ê, ì, ó, ô, ó', u,
u', y

mồ-mả, nhỏ to, chỗ-ở, la-quờ, tử bé,
phụ nữ, đi lễ

8, 9, 8, 9, VIII, IX, VIII, IX

BÀI 37

ạ, ẹ, ê, ì, ọ, ô, ơ, ư,
ư', y

xa-lạ, họ to, phú gia, tự do, lý
sự, quê nhà, chè trà

BÀI 38

xe bò, — cô-dì, đi-bộ, cha-mẹ, —
— tre-khó, — bà già, — ghi-nhớ,
thì-giờ, nghề thợ, phố xá, nhà quê.

BÀI 39

lá cờ, — thợ nề, — thi cử, —
khổ sở, — la-quở, — ngả tư, —
củ-nghệ, — cá trê, — đi xa đã về,
— nó đi xe, ta đi bộ

BÀI 40

i, y, i, y
ia, iu, iêu

bia, chiu, nhiều — gió chiều hiu hiu, —
tiêu-diều, — hiệu dụ nhiều điều — bia đá.

BÀI 41

in, im, iêm

chín, tim, điểm, — nhà in, kim chỉ,
ngghiêm-nghị, chú thím, — liêm sỉ, chữ in.

BÀI 42

iên, iêng

phiên, siêng, — nhiều tiền, tiếng la, —
thiên liêng — điểm-nhiên, tiêu tiền, đi
— kiện chia tiền.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0 .

BÀI 43

it, iet, iêc

mít, tiết, chiếc, thịt bò, nhiệt độ, chiếc
chiếu, nhiều-việc, thịt-tbiu, viết thơ

BÀI 44

ip, iêp

kip, nhiếp, — nghề-nghiệp, đi cho kip,
viết thiếp, khiếp sợ, kiểm việc, vợ thiếp

BÀI 45

inh, ich

ình, tích, phĩnh-phở, tỉnh bình-định —
tích thiện, tịch-mịch, vô-ích, bình tích

BÀI 46

ya, yu, yeu

đi về khuya, — già-yếu — khuỷu — có
hiếu, — sự-tích

BÀI 47

yê, yên, yêng

yê, yến, chim yến, tiệc yến, bình yên
vô sự

BÀI 48

yết, ynh

yết-thị, — có ích, — kiên cử, — gà
vịt, yết kiến

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0

BÀI 49

tiêu tiền vô-ích, — nghề-nghiệp thợ có
ích cho ta, — chớ chê quê nhà — ta
ở tỉnh bình-định, — kiếm-tiền mà tiêu,

BÀI 50

a, â, a, â

ai, ay, ây

tai, say, mây, — cái-cọ, bài vở, thầy-dạy,
chạy thi, — trái-cây — chờ cây có tài

BÀI 51

a, ă, â, a, ă, â

an, ăn, ân

ban, chăn, nhân,, an-cư, ăn-ở, thân-phận,
ban-ngày, cần thận, dơ bẩn, phân chia

BÀI 52

ang, ăng, âng

sàng, thẳng làng, nặng-nhẹ, lảng-mạn, đẳng
cay, làng xá, cây sảng, đàn bà, ăn trái cây

BÀI 53

am, ăm, âm

cam, thăm, mâm, — tấm cám, ngày rằm, cái
tấm, dằm dia, trái cam, tham lam, viết thơ
thăm bạn

BÀI 54

ap, ăp, âp

láp, cặp, chắp, ăn cam, làm rập, nhiều bắp,
năm ngủ, lấp ló, kẻ cắp, an cư lập nghiệp
1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0

BÀI 55

au, âu, ao

tau, sầu, cao, cau-trầu, sao sáng, ao sân, cao
thấp, dạy bảo, trâu bò, sâu cạn

BÀI 56

ac, ăc, âc

các, mắc, thắc, các việc, tiền-bạc, chú bác,
bác cháu, ác-nghiệt, mặc áo, chim ắc-là

BÀI 57

at, ăt, ât

nát, chắt, mất, mát mẽ, thật tình, ăn mặc,
mày mặt, thất lạc, — ăn mặc chính tề

BÀI 58

ach, anh

cách, tanh, mảnh-áo, lành mạnh, sạch sẽ,
cạnh tranh, tinh anh, sách vở, tay chân

BÀI 59

yêu kính cha mẹ, chân tay, lành mạnh, ăn
ở cho sạch sẽ, — dơ bẩn hay sinh ghẻ lở

BÀI 60

e, ê, e, ê

em, en, eng

lem, sen, cái kén, anh em, chén bát, cây

sen, anh em như thể chân tay

I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X

BÀI 61

êm, ên, êng

đêm, nên, thêm nhà, yêu-mến, tên họ, ban

đêm ban ngày, êm-đêm, tám nệm

BÀI 62

ec, et, êt

méc, thét, tét, nét chữ, hét-chết, mắc rẻ, sợ
sệt, ăn tết ở nhà quê.

BÀI 63

ep, ép

nép, tếp, giày dép, gạo-nếp, khép nếp, cái
nết đánh chết cái đẹp

BÀI 64

eo, êu

keo, kêu, heo kên, nhà nghèo, may thêu, đi
theo, bánh kẹo, ao thả bè

BÀI 65

êch, ênh

mếch, kênh, xu kênh, ếch nhái, phép tắc,
giây thép, đẹp đẽ, kỳ kèo

BÀI 66

chim mỏ nhát — thịt heo béo, ăn ở có
phép, gần đèn thì sáng, đi làm việc, kẻ
nghèo khổ — chớ có ghen-ghét nhau

1, 2, 3 4, 5, 6, 7, 8, 9, 0

BÀI 67

o, ô, ơ o, ô, ơ

oi, ôi, o'ỉ

coi, tôi, phơi, tra-hỏi, còi tàu, nhà ngói, tôi-
tờ, cãi chối, lội bơi, phơi nắng

BÀI 68

oc, ôc

cóc, lộc, học hành, chốc lát, — chơi bời,
lôi-thôi, lợi lộc, tọc mạch, chọc ghẹo, leo trèo

BÀI 69

on, ôn, o'n

con, đôn, sơn, con cái, chồn-beo, hơn hở,
ngồn-ngang, lộn xộn, học-ôn, tôn kính

BÀI 70

ong, ông

long, mông, ông bà, con cháu, mông-mỏi, nông
nổi, nhà tranh, nhà-ngói, con ong, long trọng

BÀI 71

om, ôm, o'm

com, rôm, côm, tóm tắt, lốm-đốm, ăn côm,
rôm rạ, mặt ong, trông nôm, con tôm

BÀI 72

op, ôp, o'p

lóp, xốp, tốp, con eop, chộp-bóng, hợp tốp,
lợp nhà, hộp bánh, trốn tránh
I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII

BÀI 73

ot, ôt, o't

lót, dốt, thót, dớn cọt, áo lót, dốt nát, tốt
đẹp, yếu ớt, cây cọt, hột đậu

BÀI 74

oa, oe

loa, khoe, đoá hoa, khoẻ mạnh, hoà bình,
qua-loa, đoạ nạt, bông hoa, lòà mắt, khéo léo

BÀI 75

oai, oay

khoai, xoay, trái xoài, khoai-lang, cái xoáy,
ngoáy tai, oai-nghiêm, cháu ngoại, cháu nội

BÀI 76

oeo, oet, oen

ngoét ngoéo, cù-ngoèò, đen hoen, quen thói,
nói lão, báo ƠN, hoa-ly, bông sen

BÀI 77

oao, oat, oăt

mèo ngoào, thoát thân, thẳm-thoắt, nghèo khò,
nói lão hoài xấu lắm, con nít, toe-toét

BÀI 78

oan, oan, oang, oang

hoàn toàn, khoan-dung, liến-thắng, áo-choàn,
hoàn cầu, khôn ngoan, đại dột

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

BÀI 79

oanh, oach

thu — hoạch, oanh-liệt, chim-oanh, hoành-hành,
phỉnh phờ, cờ bạc

BÀI 80

Con có cha như nhà có nóc. Ăn trái nhớ
kẻ trồng cây. Chớ nói liến thoắng. Đói cho
sạch, rách cho thơm.

BÀI 81

u, u', u, u',

ua, u'a, ui, uôi,

mua bán, mưa gió, vui vẻ, nuôi nấng, núi
non, cây lúa, con cua có càn.

BÀI 82

uy, u'u, u'o'u,

uê, uo'

suy nghĩ, mưu mẹo, say rượu, hươu nai,
thuê thợ, thuở nhỏ, sưu thuế, của cải.

BÀI 83

uc, u'c, ut, u't

lúc nhỏ, sức lực, eon út, bánh mứt, thức
đêm, nóng nực, cực khổ, sức khoẻ.

BÀI 84

un, u'n, ung, u'ng,
um

phần hun, chun căng, chung cha, mừng rỡ,
sum hộp, con chun chun, hùm cộp, ung-
dung.

I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X,

BÀI 85

up, u'op, u'i,
u'oi

cúp tóc, trái mướp, khung cửi, tươi cười,
người ta, trộm cướp, người già yếu, cây
cối.

BÀI 86

**uôc, uôt, u'ôc,
u'ôt**

đôi guốc, nút áo, một bước, thuốc thang,
giấy căn-cước, hút-thuốc, nước mưa, lược sưa

BÀI 87

**uôn, uông, u'ôn,
u'ông**

luôn luôn, uống rượu, thương yêu, lược dày,
nước lạnh, vườn tược, có bệnh thì uống thuốc

BÀI 88

uôm, u'ôm

con bươm bươm, ghe có buồm, ước-hiệp, tiêm
tất, ruột ọt, chê cười, mưu mẹo, trước sau

uân, uâng, uát, uây

thuận buồm, quây quần, giờ-tuất, tuân theo
luật lệ, buồn-bực, khuây lảng, quần-áo

uyu, uya, uyt

khuya sớm, khuyu-nút, huyết gió, khúc khuỷu
quanh-co, đêm khuya

1, 2, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10

uyên, uyêt

quyên tiền, thuyên chuyển, sò huyết, mạch
huyết, sương-tuyết, quyết chí, trắng khuyết

BÀI 92

uych, uynh,
uech,

huých hoát, huynh đệ, cây quỳnh,
huỳnh huých, trò chuyện, giặt-gựa
quần áo.

BÀI 93

Chuyện trò vui vẻ, cười người chớ có cười
lâu, cười người hôm trước hôm sau người
cười.

Chớ cười người đui què mẽ sứt.

Thuận bươm xui gió.

BÀI 04
CHỮ HOA

Aa Bb Cc

Dd Ee Ff

Gg Hh Ii

Jj Kk Ll Mm

Nn Oo Pp

Qq Rr Ss

Tt Uu Vv

Xx Yy

BÀI 95

Tôi là người Annam
Nhà tôi ở tỉnh Bình-
định.

Thành-phố Qui-nhơn vui
vẻ?

Có học mới nên khôn.

Người dốt nát ví như người đui
mù.

Của phi-nghĩa có ra gì.

Biết thì thua thốt, không biết thì
dựa cột mà nghe.

BÀI 96

KHUYÊN KẺ LÀM TRAI

Làm trai nên lập công danh,

Ra đi giúp nước cho thành mới thời.

Dầu cho ngàn dặm xa xuôi,

Lòng ai đã quyết thì trời giúp cho.

Vợ con cha mẹ chờ lo,

Có nhà-nước giúp của kho bạc tiền.

I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X,

BÁI 98

KHUYẾN KẾ LÂM TRAI

Lâm trai nên tập công danh.

Bà đi giúp nước cho thành mới thời.

Dầu cho ngăn chặn xa xuôi.

Lòng ai đã quyết thì trời giúp cho.

Về con cha mẹ chờ là.

Có nhà-nước giúp của kho bạc tiền.

I. II. III. IV. V. VI. VII. VIII. IX. X.

